wú xíng zhōng

无形 中

adverb · imperceptibly

Example Sentences

wǒ men rì cháng de yán xíng jǔ zhǐ qí shí dōu zài wú xíng zhōng tǐ xiàn le gè rén de dào dé xiū yǎng

我 们 日 常 的 言 行 举 止，其 实 都 在 无 形 中 体 现 了 个 人 的 道 德 修 养 。

Our daily words and actions actually reflect our personal moral cultivation in an intangible way.

zhè ge dú shū huì bù jǐn fēn xiǎng zhī shi gèng zài wú xíng zhōng gòu jiàn le yí gè jīng shén gòng tóng tǐ

这 个 读 书 会 不 仅 分 享 知 识，更 在 无 形 中 构 建 了 一 个 精 神 共 同 体 。

This book club not only shares knowledge but also invisibly builds a spiritual community.
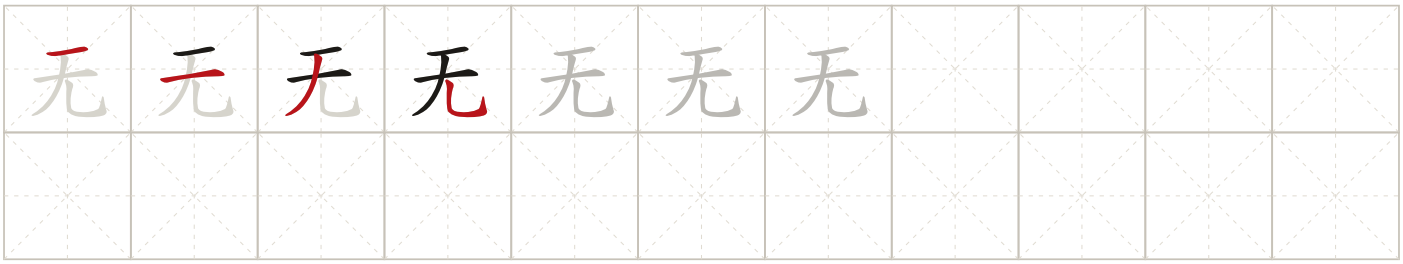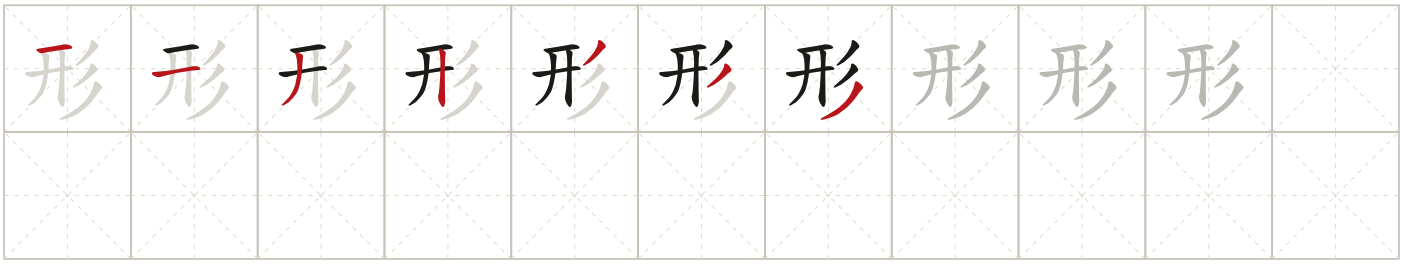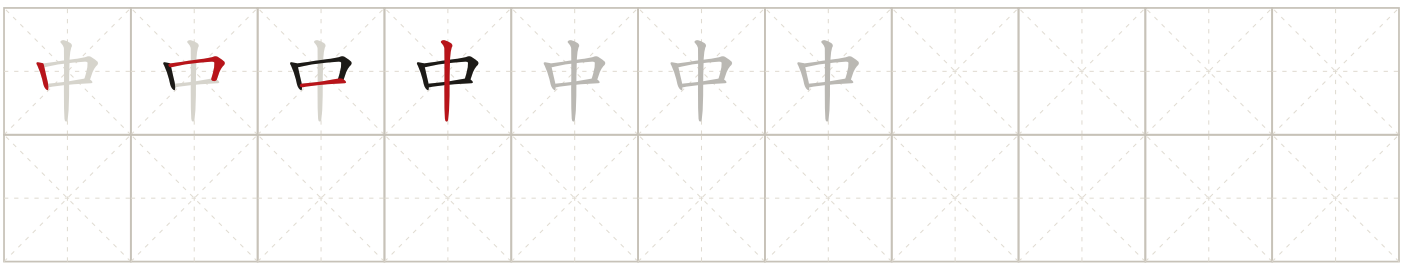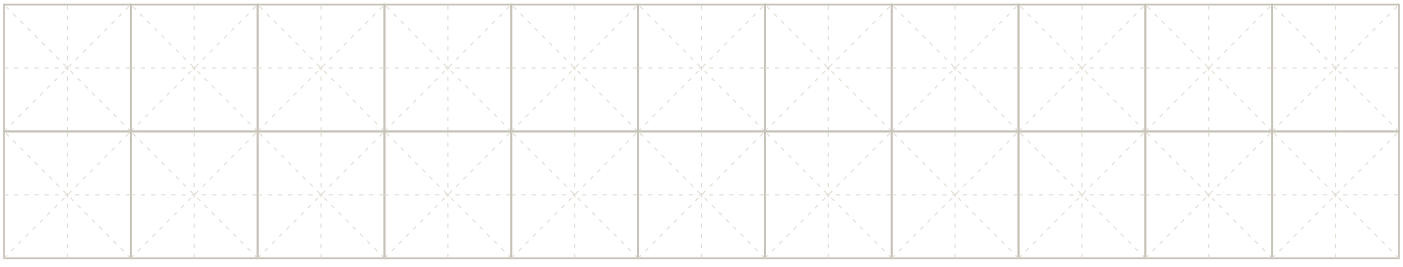
Trace each character, then write the word on your own.